

Số: 474/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Định, ngày 16 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 430/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Q, sinh năm 1980; căn cước công dân số: 036180012672; nơi cư trú: Xóm Duyên H, xã Giao Nh, huyện Giao T, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 036079012388; nơi cư trú: Số nhà 52 đường Vũ Trọng P, phường Thống N, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 89, Điều 101; Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 2, Điều 3 Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Q và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị Q và anh Trần Văn D xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung K (giới tính: Nam), sinh ngày 16-01-2005. Hiện cháu Trần Trung K đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về yêu cầu xác định cháu Mai Tuệ N (giới tính Nữ), sinh ngày 03-7-2023 không phải là con đẻ của anh Trần Văn D:

Xác định cháu Mai Tuệ N (giới tính Nữ), sinh ngày 03-7-2023 (theo giấy chứng sinh số seri 1439, quyển số 202 ngày 03-7-2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc) không phải là con đẻ của anh Trần Văn D.

Chị Mai Thị Q có nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho cháu Mai Tuệ N theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Mai Thị Q và anh Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001753 ngày 30-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND. Trả lại cho chị Mai Thị Q 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí xác định cha cho con: Miễn án phí cho chị Mai Thị Q và anh Trần Văn D.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPND;
- UBND phường Quang T,
TPND (đăng ký kết hôn số 42 ngày 20-5-2003);
- Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh